TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/HS-ST
Ngày: 29/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Lê Thị Hân.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hải Hà và Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Vũ Đình N, sinh năm 1986 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: T, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Đình T và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Nguyễn Thị T1 (đã ly hôn) và có 02 con;

- Tiền án: Ngày 03/9/2020, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt 33 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 30/7/2014, Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/9/2023 và chuyển tạm giam từ ngày 20/9/2023 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Vũ Đình N: Bà Phạm Thị N - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H ; vắng mặt -có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị hại:

+ Anh Trương Duy K, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Chị Trần Thị N, sinh năm 1986; nơi cư trú: T, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị N là anh Trương Duy K, sinh năm 1982 (chồng chị N) theo văn bản ủy quyền ngày 22/9/2023; cùng cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đặng Văn H1, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Trần Đức Đ, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số nhà 146, đường T, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Ông Vũ Đình T3, sinh năm 1960; nơi cư trú: T, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn H2; vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Vũ Văn H3; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 09/9/2023, Vũ Đình N điều khiển xe môtô biển kiểm soát 90F5-2911 đến nhà anh Trương Duy K ở thôn A, xã Đ huyện L, tỉnh Hà Nam để hỏi vay tiền (anh K là anh họ của N). Đến nơi, thấy nhà anh K không có ai ở nhà, cửa mở nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N lén lút đi vào buồng ngủ nhà anh K tìm trong chiếc túi xách màu đen treo trên tường thấy có chiếc ví màu đỏ, bên trong ví có số tiền 3.300.000 đồng, N cầm chiếc ví cất vào người rồi đi ra ngoài phòng khách lấy thêm chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 màu đen ở trên mặt bàn. N điều khiển xe môtô biển kiểm soát 90F5-2911 đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động Phi Hùng 3 có địa chỉ tại số 146, đường T, thị trấn V bán cho anh Trần Đức Đ là chủ cửa hàng điện thoại với giá 1.300.000 đồng. N mang xe môtô trả lại cho Đặng Văn H1 (là anh rể N) rồi đi bộ ra đường nối hai cao tốc thì gặp bạn tên là Đ, (không biết nhân thân, lai lịch) đi xe taxi qua, dừng lại gọi rủ N đi sang tỉnh Hưng Yên chơi. N đồng ý lên xe taxi cùng Đ sang tỉnh Hưng Yên chơi, tiêu sài ăn uống hết 3.600.000 đồng. Chiều cùng ngày, N đi taxi về, khi xuống xe đi bộ trên đường đê thuộc xã N, huyện L thì gặp người đàn ông khoảng 60 tuổi (không biết nhân thân, lai lịch), Nguyên hỏi mua 1.000.000đồng ma túy, loại Hêroine, người này đồng ý cầm tiền và đưa cho N 04 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu chứa chất bột màu trắng dạng cục, N đã sử dụng hết 02 gói, còn lại 02 gói cất giữ ở phòng ngủ của mình để sử dụng dần.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh Trương Duy K đã trình báo Công an xã Đ. Căn cứ kết quả xác minh ban đầu, chiều ngày 10/9/2023 Công an xã Đ đã triệu tập Vũ Đình N đến trụ sở làm việc. Khi làm việc với Công an xã Đ, Vũ Đình N tự thú về việc tàng trữ trái phép chất mà túy và giao nộp 02 gói ma túy đựng trong 02 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu; N cũng thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản tại nhà anh K. Công an xã Đ đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vũ Đình N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng gồm: 02 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục (được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT); Quá trình xác minh, anh H1 tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Majesty biển kiểm soát 90F5 - 2911 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0024671 mang tên Đặng Văn H1.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Đình N, Cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 618/KL-KTHS ngày 13/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *"Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ký hiệu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,208g, loại Heroine"*.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 36/KL - ĐGTS ngày 19/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lý Nhân kết luận: *"Trị giá chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A04… là 1.250.000 đồng"*.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Đình T1 và bà Nguyễn Thị C (là bố mẹ đẻ của Nguyên) đã trả cho vợ chồng anh Trương Duy K và chị Trần Thị N số tiền 5.000.000 đồng để bồi thường khắc phục hậu quả thay cho N. Sau khi nhận tiền, anh K không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Vũ Đình N.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Majesty biển kiểm soát 90F5 - 2911, tài liệu điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Đặng Văn H1, anh H1 cho N mượn xe để đi làm hồ sơ xin việc, không biết N sử dụng xe mô tô của mình làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 09/10/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cùng giấy tờ xe cho anh Đặng Văn H1. Sau khi nhận lại tài sản anh H1 không có đề nghị gì khác.

- Đối với chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A04, anh Trần Đức Đ đã bán cho một người lạ mặt nên không thu hồi được; anh không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

- Số Heroine còn lại sau giám định do Cơ quan giám định hoàn trả được niêm phong trong phong bì số 618/KL-KTHS ghi *"Mẫu vật hoàn trả QT"* là chất

thuộc danh mục Nhà nước độc quyền quản lý, cấm tàng trữ lưu hành được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

Quá trình điều tra: Vũ Đình N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKSLN ngày 19/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, truy tố Vũ Đình N tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Đình N phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Đình N từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Đình N từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt, xử phạt vị cáo Vũ Đình N từ 45 tháng tù đến 54 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ và án phí vụ án.

Bị cáo Vũ Đình N khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố; không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bà Nguyễn Thị C xác định: Vợ chồng bà C được bị cáo N tác động và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho vợ chồng anh K, chị N số tiền 5.000.000 đồng để bồi thường khắc phục hậu quả thay cho Nguyên. Bà C không yêu cầu N phải hoàn trả.

- Bản luận cứ bào chữa của bà Phạm Thị N - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam, là người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo Nguyễn Đình N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho anh K 5.000.000đồng. Bị cáo mới ra tù, công việc chưa ổn định, nuôi 02 con nhỏ, kinh tế gia đình khó khăn và thuộc hộ cận nghèo. Trước khi phạm tội, bị cáo chưa có việc làm và đã chuẩn bị tinh thần để làm hồ sơ xin việc với mong muốn ổn định cuộc sống. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh, tình tiết giảm nhẹ và tình tiết khác xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, chăm lo cho các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và người chứng kiến vắng mặt tại phiên toà nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu được, kết luận giám định về ma tuý và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 09/9/2023, tại nhà anh Trương Duy K ở thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Vũ Đình N đã lén lút trộm cắp của vợ chồng anh Trương Duy K và chị Trần Thị N số tiền 3.300.000đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 màu đen có trị giá 1.250.000đồng. Tổng tài sản mà Vũ Đình N chiếm đoạt là 4.550.000 *(Bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn)* đồng; Hồi 15 giờ ngày 10/9/2023, tại thôn S, xã Đ huyện L, tỉnh Hà Nam, Vũ Đình N đang cất giữ trái phép 0,208 gam ma túy, loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an xã Đbắt quả tang.

Các hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Đình N đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo là có căn cứ đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã hai lần bị kết án về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, trong đó có 01 lần bị kết án được xác định là tiền án.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng nhẹ trách nhiệm hình sự *"Tái phạm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự cho cả hai tội.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:*

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Vũ Đình N đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân về tội trộm cắp tài sản và tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho cả hai tội.

Đối với tội *"Trộm cắp tài sản"*: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phụ hậu quả cho bị hại, được bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, khi chưa bị ai phát hiện bị cáo đã chủ động giao nộp 02 gói ma túy và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng xã hội, đồng thời cũng thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện ma túy, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường thiệt hại và không yêu cầu bồi thường thêm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma tuý hoàn lại trong phong bì số 618/KL-KTHS ghi *"Mẫu vật hoàn trả QT"* là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu và tiêu huỷ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Về các vấn đề khác:

Đối với anh Trần Đức Đ đã mua chiếc điện thoại Samsung Galaxy A04 của Vũ Đình N, sau đó bán lại cho khách với số tiền 1.800.000 đồng. Tài liệu điều tra xác định khi mua anh Đ hoàn toàn không biết chiếc điện thoại mà N mang đến

bán là do trộm cắp mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân không xem xét xử lý về hành vi *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với đối tượng đã bán Heroine cho Vũ Đình N như N đã khai. Do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo, ngoài ra không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ để xử lý về hành vi *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đình N phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Đình N 18 *(Mười tám)* tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Đình N 33 *(Ba mươi ba)* tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Tổng hợp hình phạt, bị cáo Vũ Đình N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 51 *(Năm mươi mốt)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2023.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu huỷ: 01 (Một) phong bì niêm phong có số 618/KL-KTHS ghi *"Mẫu vật hoàn trả QT"*.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 20/10/2023)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Đình N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối Cao (Vụ giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; bị hại; đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hân